

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Nguyễn Văn Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường UBND phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2022/TLHS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn Phú Q**, sinh ngày 28/3/1994 tại Đà Nẵng; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 22, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/9/2017.

Bị cáo bị bắt giam ngày 14/9/2022. Có mặt tại phiên tòa.

***1. Bị hại:***

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 27 đường H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K186/20/01 đường P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Huỳnh Vĩnh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 60-62 đường H, phường K, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: Tổ 22, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

## **3. Người làm chứng:**

+ Bà Hồ Thị Bích N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 160 đường P, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đề có tiền tiêu xài, trong ngày 12/9/2022 Hoàng Văn Phú Q và một đối tượng mà Quý khai tên là Lê Văn T, sinh năm 1981; Trú tại: Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 12/9/2022, Trung điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển kiểm soát 43G1-499.29 chở Q đi ngang qua nhà số 27 đường H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng thì phát hiện bà Nguyễn Thị H đang ngồi ở trước nhà, trên cổ có đeo dây chuyền vàng có mặt hình tròn, đường kính khoảng 20cm. Do Q sợ, không dám trực tiếp giật tài sản của bà H nên T đưa xe cho Q điều khiển, áp sát lề đường chờ sẵn và cảnh giới, còn T đi vào giả vờ hỏi đường rồi giật sợi dây chuyền của bà H. T chỉ giật được sợi dây chuyền còn mặt dây chuyền bị rơi tại hiện trường. Sau đó, cả hai nhanh chóng tẩu thoát. T mang sợi dây chuyền này bán được số tiền 3.500.000 đồng (*không rõ địa điểm bán*), cả hai chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng cả hai cùng nhau tiêu xài chung. Tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản thì mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm là vàng Tây, trọng lượng 0,28 chỉ của bà H có trị giá 929.824 đồng.

Đối với sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng bị cáo chiếm đoạt của bà Hậu do không thu hồi được tài sản, không có thông số kỹ thuật, số liệu liên quan đến tài sản nên không có cơ sở định giá.

Theo bà Nguyễn Thị H khai thì sợi dây chuyền này bà H mua năm 2010, loại vàng tây, trọng lượng 3,5 chỉ, giá mua tại thời điểm năm 2010 là 4.000.000 đồng, đến thời điểm bị chiếm đoạt bà H xác định giá trị sợi dây chuyền này khoảng 10 triệu. Bị cáo Hoàng Văn Phú Q thống nhất với giá trị của sợi dây chuyền chiếm đoạt của bà H và đã tác động gia đình khắc phục đầy đủ cho người bị hại.

Vụ thứ 2: Chiều tối ngày 12/9/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển kiểm soát 43G1-499.29 chở Q đi trên nhiều tuyến đường để tìm bị hại cướp giật tài sản. Khi đến trước quán trà sữa tại số 10 đường Phạm Như Xương, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng T đang ngồi trên xe mô tô, trên cổ đeo sợi dây chuyền bằng vàng. T áp sát trước đầu xe của chị T, Q xuống xe tiếp cận, dùng tay giật lấy sợi dây chuyền trên cổ chị T rồi nhanh chóng lên xe để T chở tẩu thoát. Sáng ngày 13/9/2022, Q đem dây chuyền cướp giật được đến tiệm vàng TR số 60-62 đường H, phường K, quận C bán cho anh Huỳnh Vĩnh T với giá 4.600.000 đồng, Q chia cho T 2.000.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng Q chưa kịp tiêu xài thì bị cơ quan điều tra thu giữ. Anh T sau khi mua sợi dây chuyền đã cho nấu chảy phục vụ việc kinh doanh nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản sợi dây chuyền của chị T là vàng T, có trọng lượng 1,930 chỉ, trị giá 6.409.144 đồng.

Tang vật thu giữ: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đen, BKS 43G1-499.29;
- 01 Điện thoại hiệu Iphone 6S plus, màu bạc;
- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm;
- Tiền mặt 3.500.000 đồng;
- 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu điện tử là đoạn camera an ninh của tiệm vàng Tr.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKSCL ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Phú Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Phú Q đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng; Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” là đúng tội, không oan. Bị cáo đã

thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa, tài liệu hồ sơ thể hiện các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng:

Qua phần xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ trong cả 02 lần Q cùng T cướp giật tài sản của người bị hại thì các bị cáo không trực tiếp sử dụng xe mô tô để cướp giật, cụ thể: Khi cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Thị H thì Q là người điều khiển xe mô tô nổ máy chờ sẵn và cảnh giới còn T là người đi bộ vào trực tiếp giật tài sản của bà H khi bà H đang đi bộ trên vỉa hè; Khi cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Thị Hồng T thì T là người điều khiển xe mô tô chờ sẵn và cảnh giới, Q là người đi bộ tới giật sợi dây chuyền của chị T khi chị T đang ngồi trên xe mô tô (xe chị T đang đậu dưới lòng đường). Do đó, các bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa rút một phần truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Phú Q về tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo Hoàng Văn Phú Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 171; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Phú Q mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho các bị hại Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng T và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển kiểm soát 43G1-499.29 của Hoàng Văn Phú Q là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, tại phiên tòa bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại này liên lạc với T để rủ nhau “*Cướp giật tài sản*” nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng, là tiền bị cáo bán tài sản cướp giật được, tuy nhiên hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục đầy đủ cho các bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng cần tiết tực tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 CD cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Phú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Hoàng Văn Phú Q cùng đồng phạm theo Q khai tên là Lê Văn T nảy sinh ý định cướp giật tài sản là đồ trang sức của những người phụ nữ đi đường để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định phạm tội của mình, sáng ngày 12/9/2022 Quý và T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43G1-499.29 đến số nhà 27 đường H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng thì phát hiện bà Nguyễn Thị H đang đi bộ trên vỉa hè, trên cổ có đeo sợi dây chuyền. Q điều khiển xe áp sát lề đường nổ máy chờ sẵn và cảnh giới, T đi bộ tới giật sợi dây chuyền trên cổ bị hại H rồi nhanh chóng lên xe Q điều khiển tẩu thoát. Đến chiều tối cùng ngày Q và T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán Trà Sữa tại số 10 đường P, quận L, phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng T đang ngồi trên xe mô tô, trên cổ đeo sợi dây chuyền, T áp sát trước đầu xe của chị T, Q xuống xe tiếp cận, dùng tay giật lấy sợi dây chuyền trên cổ chị T rồi nhanh chóng lên xe để T chở tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt được Q cùng đồng phạm bán chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản và lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hoàng Văn Phú Q cướp giật của bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Hồng T là 17.338.968 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn Phú Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh. Tuy nhiên, cáo trạng truy tố bị cáo tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Bởi lẽ khi bị cáo cùng đồng phạm trực tiếp giật tài sản của người bị hại Nguyễn Thị H và bị hại Nguyễn Thị Hồng T thì bị cáo và đồng bọn xuống xe đi bộ, bản thân bị hại bà H cũng đang đi bộ trên vỉa hè, bị hại chị T đang ngồi trên xe mô tô dựng dưới lòng đường. Do đó, bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự mà chỉ phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố, rút một phần truy tố đối với bị cáo về tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ về giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử sẽ xét xử bị cáo Hoàng Văn Phú Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học tự dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã cùng đồng phạm 02 lần cướp giật tài sản của người bị hại, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông, bà ngoại có công cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng T và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển kiểm soát 43G1-499.29 của Hoàng Văn Phú Q là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus bị cáo sử dụng liên lạc trao đổi với T để đi cướp giật tài sản, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền 3.500.000 đồng là số tiền bị cáo bán tài sản cướp giật mà có, tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó đối với số tiền này cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí, sau khi đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

- Đối với 01 CD cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Phú Q phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với các đối tượng khác:

- Đối với Lê Văn T mặc dù cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đã thực hiện đầy đủ các biện pháp điều tra nhưng vẫn chưa đủ cơ sở khởi tố bị can đối với Trung. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ quyết định tách ra thụ lý độc lập đối với nguồn tin tội phạm này để tiếp tục điều tra, xác minh. Để đảm bảo các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm, tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh đối với Lê Văn T để xử lý sau.

- Đối với Huỳnh Vĩnh T có hành vi mua sợi dây chuyền do Quý mang bán nhưng không biết đây là tài sản do Quý cùng đồng bọn phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Huỳnh Vĩnh T là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Phú Q phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Hoàng Văn Phú Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 14/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho các bị hại Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng T, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Tuyên

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại FUTURE FI, số máy JC90E029770, số khung: RLHJC7650NY320998; màu sơn: đen; biển kiểm soát 43G1-499.29, tình trạng: Đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn Phú Q.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc thu giữ của Hoàng Văn Phú Q.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 3.500.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn Phú Q để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự sơ thẩm. Sau khi đảm bảo xong nghĩa vụ thi hành án, số tiền còn lại trả cho bị cáo Hoàng Văn Phú Q.

*(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490103641100000 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại kho bạc nhà nước quận Cẩm Lệ, ngày 06/12/2022)*

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 CD (Hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).



4. Phần kiến nghị: Kiến nghị cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ và Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tiếp tục điều tra, xác minh về hành vi của Lê Văn Trung để xử lý sau.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Phú Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Cường**